

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai và kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính
trên địa bàn quận Gò Vấp quý I năm 2025**

Kính gửi: Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Cải cách hành chính).

Thực hiện Hướng dẫn số 393/HD-SNV ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện thông tin kế hoạch năm, báo cáo cải cách hành chính trên phần mềm Hệ thống quản lý công tác cải cách hành chính Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp báo cáo kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính trên địa bàn quận trong quý I năm 2025 và nhiệm vụ công tác trọng tâm trong quý II năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Kết quả công tác

1.1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Để kịp thời chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính trên địa bàn quận. Ủy ban nhân dân quận đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 với chủ đề “*Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số; triển khai Nghị quyết số 98/2023 của Quốc hội; giải quyết cơ bản những vướng mắc, tồn đọng của Thành phố*”¹, theo đó kế hoạch đã đề ra 04 mục tiêu, 20 chỉ tiêu và 89 nhiệm vụ cụ thể, trong đó có 35 nhiệm vụ được Thành phố giao. Đến nay cơ bản các cơ quan, đơn vị trực thuộc quận và Ủy ban nhân dân các phường đã triển khai thực hiện kế hoạch.

Nhằm ứng dụng chuyển đổi số trong việc tiếp nhận văn bản điện tử và tạo thói quen sử dụng Hệ thống quản lý công tác CCHC làm cơ sở trong việc đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương, Ủy ban nhân dân quận đã ban hành Hướng dẫn số 532/UBND-CCHC Thực hiện thông tin kế hoạch năm, báo cáo cải cách hành chính trên phần mềm Hệ thống quản lý công tác cải cách hành chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quý I năm 2025, quận đã tổ chức Hội nghị “Hoạt động xúc tiến thương mại và gặp gỡ, họp mặt doanh nghiệp đầu năm 2025, biểu dương doanh

¹ Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND quận Gò Vấp.

2024⁸. Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp đã thực hiện tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của quận năm 2024⁹; đồng thời, triển khai hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm tại cơ quan, đơn vị. Qua kết quả tự đánh giá, chấm điểm của đơn vị gửi về và đối chiếu với kết quả năm 2023, đa số các đơn vị đều có giải pháp khắc phục để cải thiện chỉ số, kết quả đánh giá của Ủy ban nhân dân quận đối với các cơ quan, đơn vị sẽ được thực hiện trong quý II năm 2025.

1.6. Công tác phối hợp trong triển khai cải cách hành chính

Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025, Ban chỉ đạo CCHC quận đã đề xuất phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam quận trong công tác phối hợp về các nội dung cải cách trong công tác cán bộ phối hợp theo dõi, giám sát về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC quận phối hợp giám sát, phản biện và tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trong các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân viên thuộc phạm vi mình phụ trách, quản lý; Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, phản hồi các ý kiến của người dân và doanh nghiệp, trong các cơ quan, tổ chức thành viên của hệ thống Mặt trận Tổ quốc về công tác cải cách hành chính của quận Gò Vấp.

2. Những mặt làm được, hạn chế

Ban chỉ đạo Cải cách hành chính đã tích cực chủ động, tham mưu Ủy ban nhân dân quận triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chỉ đạo của thành phố, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương. Thực hiện công tác đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của quận Gò Vấp một cách toàn diện, xác thực. Việc triển khai các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính được UBND quận quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Bên cạnh đó, cần nâng cao khảo sát, kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc, đảm bảo việc thực hiện công tác cải cách hành chính một cách đồng bộ, toàn diện, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả các nhiệm vụ trong kế hoạch

⁸ Kế hoạch số 6711/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai đánh giá định Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trên địa bàn Thành phố năm 2024.

⁹ Theo Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức năm 2024, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp đánh giá Xuất sắc, xếp hạng 6 với 94,75 điểm (năm 2023 xếp hạng 7) thuộc khối 22 Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo danh mục phân công và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền:

Tham mưu Ủy ban nhân dân quận đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan gồm các giai đoạn góp ý, thẩm định dự thảo Tờ trình, Quyết định, Quy chế của các cơ quan chuyên môn thuộc quận. Trong quý I năm 2025, Ủy ban nhân dân quận ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp¹⁰; Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp¹¹.

Góp ý 03 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố¹², hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND Thành phố hỗ trợ đặc thù chi cho lực lượng tạo lập, hoàn thiện, làm sạch cơ sở dữ liệu phục vụ khai thác dữ liệu dùng chung, ứng dụng chung của TP.HCM¹³, dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi¹⁴. Thẩm định 01 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật¹⁵. Tư vấn, góp ý 12 văn bản, kế hoạch theo đề nghị của các cơ quan chuyên môn thuộc quận¹⁶.

Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:
Ban hành Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024, văn bản quy phạm pháp

¹⁰ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND quận.

¹¹ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND quận.

¹² Công văn số 6679/UBND-PTP ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Phòng Tư pháp.

¹³ Công văn số 6690/UBND-PTP ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Phòng Tư pháp.

¹⁴ Công văn số 132/UBND-PTP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Phòng Tư pháp.

¹⁵ Báo cáo số 2028/BC-PTP ngày 04 ngày 12 năm 2024 của Phòng Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình, Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Quản lý đô thị.

¹⁶ Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn quận Gò Vấp (Công văn 1996/PTP ngày 29/11/2024); Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn quận Gò Vấp (Công văn 1998/PTP ngày 29/11/2024); nội dung cần lưu ý sau khi thành lập hộ kinh doanh, hợp tác xã (Công văn 2048/PTP ngày 06/12/2024); dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý, tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin phản ánh, câu hỏi trên Hệ thống Hỏi – Đáp trực tuyến quận Gò Vấp (Công văn 2074/PTP ngày 11/12/2024); dự thảo Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử quận, Mini App Quận Gò Vấp Smart và các trang mạng xã hội (Công văn 2078/PTP ngày 12/12/2024); dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của HĐND Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn quận (Công văn 2092/PTP ngày 16/12/2024); dự thảo Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn quận (Công văn 2104/PTP ngày 17/12/2024); dự thảo Đề án thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Gò Vấp trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp trên cơ sở tổ chức lại Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Gò Vấp (Công văn 2122/PTP ngày 19/12/2024); có ý kiến nhận xét, đánh giá việc thực hiện mẫu Phiếu trình (Công văn 2174/PTP ngày 27/12/2024); mẫu hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn (Công văn 2182/PTP ngày 30/12/2024); dự thảo Kế hoạch xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn quận Gò Vấp năm 2025 (Công văn 112/PTP ngày 21/01/2025); dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Công văn 183/PTP ngày 07/02/2025).

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 65.897 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trực tiếp: 56.580, trực tuyến 8.953, kỳ trước chuyển sang: 364) Trong đó:

- Số hồ sơ đã giải quyết: 65.292 hồ sơ (đạt tỷ lệ 97,21%) (trước hạn: 65.246 hồ sơ; đúng hạn: 01 hồ sơ; quá hạn: 45 hồ sơ).

- Số hồ sơ đang giải quyết: 333 hồ sơ (trong hạn: 331 hồ sơ; quá hạn: 02 hồ sơ).

- Số hồ sơ dừng xử lý/ đã hủy: 271 hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ): Kết quả quý I năm 2025 có 9.204 hồ sơ /11.239 hồ sơ (đạt tỷ lệ 81,89%).

+ Tổng hợp, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại UBND phường:

- Số hồ sơ đã giải quyết: 55.677 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99,99%) (đúng hạn: 55.675 hồ sơ; quá hạn: 02 hồ sơ).

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong quý I năm 2025, Ủy ban nhân dân quận tiếp nhận và xử lý 05/05 phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 100%, nội dung phản ánh chủ yếu liên quan lĩnh vực hộ tịch.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Đảm bảo công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận theo quy định.

2.2. Những mặt làm được, hạn chế

Triển khai thực hiện thanh toán phí, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính bằng biên lai điện tử có tích hợp mã QRCode thanh toán động, phục vụ quản trị thủ tục hành chính thanh toán không dùng tiền mặt đối với 100% thủ tục hành chính có phát sinh phí, lệ phí trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả quận.

Trong quý I năm 2025, mặc dù chưa phát sinh hồ sơ trễ hạn phải thực hiện thư xin lỗi; nhưng vẫn còn tồn tại hồ sơ trễ hạn trong bước xử lý của quy trình nội bộ nên được hệ thống ghi nhận. Đã công khai và cập nhật kịp thời tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn/trễ hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Đồng thời, trong quý I năm 2025, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, ban hành 01 văn bản đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị giải trình về hồ sơ chậm trễ²⁵.

²⁵ Công văn số 35/VP-KSTT ngày 12/02/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận về việc thông tin hồ sơ trễ hạn từ tuần 01 đến tuần 06 năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 09/02/2025).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Kết quả các nhiệm vụ trong kế hoạch

Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương:

Năm 2024, toàn quận có 12 cơ quan chuyên môn, các cơ quan đã và đang thực hiện ban hành quy định chức năng nhiệm vụ như sau: Theo Quy chế mẫu của Thành phố, Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện và tính đến thời điểm năm 2024 có 11/12 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, gồm có: Phòng Tư pháp²⁶; Phòng Nội vụ²⁷; Phòng Y tế²⁸; Phòng Tài nguyên và Môi trường²⁹; Phòng Văn hóa và Thông tin³⁰; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội³¹; Phòng Kinh tế³²; Văn phòng Ủy ban nhân dân³³; Phòng Giáo dục và Đào tạo³⁴; Phòng Quản lý đô thị³⁵; Phòng Tài chính - Kế hoạch³⁶. Riêng cơ quan Thanh tra quận Gò Vấp³⁷ tiếp tục áp dụng Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2019 Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận theo đến khi có văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Ủy ban nhân dân quận đã ban hành Công văn³⁸ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân

²⁶ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021.

²⁷ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024.

²⁸ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2024.

²⁹ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024.

³⁰ Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2024.

³¹ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 17/7/2024

³² Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 17/7/2024

³³ Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024

³⁴ Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024.

³⁵ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024.

³⁶ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024.

³⁷ Công văn số 5711/UBND-VX ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố; “Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2017 (quy chế mẫu) của Ủy ban nhân dân Thành phố”.

³⁸ Công văn số 784/UBND-NV ngày 27/02/2025 V/v xây dựng và ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn. Công văn số 261/PNV ngày 28/2/2025 V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn và cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương: Ủy ban nhân dân quận đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai³⁹ thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước và thực hiện tinh giản biên chế, giảm số lượng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy.

+ Các cơ quan, phòng ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận: Thực hiện Kế hoạch số 1271/KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước. Ủy ban nhân dân quận đã thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, đến nay Ủy ban nhân dân quận có 10 cơ quan chuyên môn thuộc quận và 12 Ủy ban nhân dân phường thuộc quận.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: Năm 2024 quận có 71 đơn vị sự nghiệp công lập. Hiện nay toàn quận có 70 đơn vị sự nghiệp công lập⁴⁰ (Sáp nhập trường Mầm non Tường Vy vào trường Mầm non Hạnh Thông Tây⁴¹, giảm 01 ĐVSNC).

Kết quả triển khai các công tác về tổ chức chính quyền đô thị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại cơ quan, đơn vị và địa phương: Ngay khi có Kế hoạch của Thành phố thực hiện chủ đề năm “Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số; Nghị quyết số 98/2023 của Quốc hội; giải quyết cơ bản những vướng mắc, tồn đọng của Thành phố”, Ủy ban nhân dân quận đã nhanh chóng dự thảo Kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến đối với các phòng, ban chuyên môn thuộc quận và ủy ban nhân dân phường thuộc quận⁴².

³⁹ Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về thành lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước; Kế hoạch 760/KH-UBND ngày 26/2/2025 của UBND quận về triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc quận Gò Vấp.

⁴⁰ + 01 đơn vị sự nghiệp Văn hóa - Thể thao, gồm có: Trung tâm Văn hóa - Thể thao.

+ 02 đơn vị sự nghiệp lĩnh vực Dự án, gồm: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Gò Vấp.

+ 59 đơn vị sự nghiệp khối Giáo dục và đào tạo, gồm có: Giáo dục Mầm non có 22 đơn vị; Giáo dục Tiểu học 21 đơn vị; Giáo dục Trung học cơ sở có 15 đơn vị và 01 Trường Giáo dục chuyên biệt Hy Vọng.

+ 02 đơn vị sự nghiệp Giáo dục khác, gồm: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận; Trường Giáo dục chuyên biệt Hy Vọng.

+ 01 đơn vị sự nghiệp đào tạo nghề: Trường Trung cấp nghề Quang Trung.

+ 05 đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực chợ truyền thống, bao gồm: 05 Ban quản lý chợ loại 2 (Gò Vấp, Tân Sơn Nhất, An Nhơn, Hạnh Thông Tây, Xóm Mới) và 01 Tổ quản lý chợ loại 3 (An Hội).

+ 01 đơn vị sự nghiệp lĩnh vực y tế: Trung tâm y tế quận Gò Vấp

⁴¹ Quyết định 4146/QĐ- UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về sáp nhập “Trường mầm non Tường Vi vào Trường mầm non Hạnh Thông Tây” thành “Trường mầm non Hạnh Thông Tây thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp.

⁴² Công văn số 216/UBND ngày 20 tháng 02 năm 2022 của Phòng Nội vụ.

Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức: Tổng số biên chế được giao năm 2025 là 4.813, cụ thể chỉ tiêu biên chế/số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước được phân bổ năm 2025 là 4.084 biên chế⁴³, chỉ tiêu biên chế/số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được phân bổ năm 2025 là 134 biên chế, làm việc ở Ủy ban nhân dân phường là 595 biên chế⁴⁴. Tổng số người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 là 330 người⁴⁵.

Ủy ban nhân dân quận tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2023 - 2026⁴⁶; đồng thời dự thảo kế hoạch triển khai Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế để triển khai thực hiện trong năm 2025. Kết quả trong quý I năm 2025, chưa có trường hợp tinh giản biên chế.

Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương: Để tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển Thành phố. Ủy ban nhân dân quận đã có góp ý nội dung ủy quyền thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố⁴⁷.

3.2. Những mặt làm được, hạn chế

Công tác về tổ chức chính quyền đô thị tại quận Gò Vấp được thực hiện đồng bộ, nhất quán, toàn diện, hiệu quả các nhóm giải pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội; giải quyết cơ bản những vướng mắc, tồn đọng trong năm 2024. Việc sắp xếp tinh gọn phòng, ban chuyên môn, phân công, phân nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, đảm bảo hoạt động ổn định, giải quyết kịp thời, thông suốt các thủ tục

⁴³ Theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của UBND quận Gò Vấp, trong đó: khối hành chính được giao 232 biên chế, khối sự nghiệp được giao 3.844 biên chế, Hội Chữ thập đỏ quận được giao 08 biên chế theo

⁴⁴ Theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của UBND quận Gò Vấp (đối với UBND Phường 3,5,6,10,11,12,16,17 không thuộc diện thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2030) và Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của UBND quận Gò Vấp (đối với UBND Phường 1,8,14,15 thuộc diện thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2030), trong đó: số cán bộ được giao 76 biên chế, số công chức được giao 243 biên chế, số người hoạt động không chuyên trách được giao 276 biên chế.

⁴⁵ Trong đó: số lao động trong cơ quan hành chính là 12 người, số lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập là 318 người.

⁴⁶ Kế hoạch 2066/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023.

⁴⁷ Công văn số 783/UBND-NV ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1161/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố

hành chính của người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cần nhanh chóng hoàn thành đồng thời các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả các nhiệm vụ trong kế hoạch

Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức:

Ủy ban nhân dân quận đề nghị các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân phường hoàn thiện và ban hành Đề án Vị trí việc làm của đơn vị, đồng thời bố trí số lượng người làm việc tương ứng với số lượng biên chế đã được phân bổ, phù hợp số lượng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, bản mô tả công việc và khung năng lực theo vị trí việc làm. Hiện nay các cơ quan chuyên môn quận đã ban hành Đề vị trí việc làm⁴⁸ của đơn vị, đồng thời Ủy ban nhân dân 12 phường đã và đang ban hành Đề vị trí việc làm⁴⁹. Đối với có 70 ĐVSNCCL, Ủy ban nhân dân quận đã phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của 63 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận⁵⁰, 07 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2)⁵¹ do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị.

Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển):
Trong quý I năm 2025, Ủy ban nhân dân quận thực hiện tuyển dụng viên chức theo hình thức xét tuyển 50 trường hợp đối với Trung tâm Y tế quận Gò Vấp.

Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức:

+ Bổ nhiệm, đề bạt công chức: Bổ nhiệm mới 13 trường hợp công chức lãnh đạo cấp phòng thuộc ủy ban nhân dân quận; Điều động/bổ nhiệm công chức lãnh đạo gồm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch của UBND 04 phường thuộc diện thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2030 mới hình thành sau sáp nhập: 16 trường hợp; Điều động/bổ nhiệm công chức lãnh đạo gồm: 05 trường hợp các phường 3, 5, 10, 16 và Thanh tra quận; Bổ nhiệm 04 Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự 04 Phường mới hình thành (trên cơ sở ý kiến của BCHQS quận); Bổ nhiệm 04 công chức Tài chính - Kế toán phường đối với 04 Phường mới hình thành (trên cơ sở ý kiến của Phòng Tài chính – Kế hoạch).

⁴⁸ Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra quận, Phòng văn hóa và Thông tin; Phòng Nội vụ; Văn phòng Ủy ban nhân dân quận

⁴⁹ UBND Phường 1; UBND Phường 9; UBND Phường 13; UBND Phường 17; UBND Phường 5.

⁵⁰ ĐVSNCCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhóm 3) và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 4) thực hiện (theo Điều 13 Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND của UBND Thành phố).

⁵¹ Theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định.

+ Bổ nhiệm, đề bạt viên chức: Bổ nhiệm lại với 04 trường hợp⁵² và đề bạt bổ nhiệm mới 09 trường hợp⁵³.

Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương: Thực hiện Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử và các hoạt động công vụ năm 2025 trên địa bàn quận Gò Vấp⁵⁴ nhằm đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ngay sau tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 quận đã thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra công vụ đột xuất liên quan đến quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đối với 12/12 phường thuộc quận⁵⁵, qua kiểm tra ghi nhận đa số các đơn vị đều chấp hành nghiêm, tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ, công chức có mặt tại đơn vị nhưng chưa đảm bảo đúng vị trí được phân công nhất là bộ phận trực tiếp dân. Trong quý I năm 2025, ủy ban nhân dân quận có 09 trường hợp vi phạm bị xử lý kỷ luật⁵⁶.

Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Quý I năm 2025, Ủy ban nhân dân quận đã thực hiện công tác đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2025⁵⁷. Triển khai đến các đơn vị thuộc quận về chiêu sinh các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính⁵⁸; nhu cầu tham dự các khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương; công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương năm 2025⁵⁹.

4.2. Những mặt làm được, hạn chế

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử được chú trọng, đặc biệt trong giai đoạn tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh chuyển đổi số hiện nay. Kịp thời bổ nhiệm, điều động cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phù hợp năng lực, trình độ đảm bảo giai đoạn sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính. Công tác kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc chưa được thường xuyên.

⁵² Trong đó: Khối Mầm non, Tiểu học là 02 trường hợp, khối ĐVSNC là 02 trường hợp.

⁵³ Trong đó: Khối Mầm non, Tiểu học là 04 trường hợp, khối ĐVSNC là 05 trường hợp.

⁵⁴ Kế hoạch số 486/KH-UBND ngày 07 tháng 2 năm 2025 của UBND quận Gò Vấp.

⁵⁵ Ủy ban nhân dân Phường 1, 3, 5, 6, 8, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17.

⁵⁶ Trong đó: số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện, UBND phường bị kỷ luật là 02 trường hợp, số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật là 03 trường hợp, số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật là 03 trường hợp, số công chức xã, thị trấn bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền) là 01 trường hợp.

⁵⁷ Công văn số 6993/UBND-NV ngày 13 tháng 12 năm 2024 của UBND quận Gò Vấp.

⁵⁸ Thông báo số 562/TB-SNV ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Sở Nội vụ.

⁵⁹ Công văn số 260/TB-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Phòng Nội vụ.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch

Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương:

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao: Tính đến quý I năm 2025 được 870 tỷ đồng, đạt 24,46% chỉ tiêu thành phố giao (3.556 tỷ đồng), đạt 93,85% so với cùng kỳ năm 2024 (927 tỷ đồng). Chi ngân sách nhà nước là 640 tỷ đồng, đạt 24,97% dự toán thành phố giao (2.562,229 tỷ đồng).

+ Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương⁶⁰. Theo đó, kế hoạch vốn năm 2025 được giao là 329,612 tỷ đồng. Nhằm thực hiện đạt chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, Ủy ban nhân dân quận đã chủ động xây dựng các nhiệm vụ cụ thể, đề xuất các chủ trương⁶¹ cũng như thực hiện quyết toán vốn đầu tư công các dự án đã hoàn thành⁶². Hiện đang chờ Thành phố ban hành Kế hoạch giải ngân chung của toàn thành phố để triển khai thực hiện trên địa bàn quận.

Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Trong quý I năm 2025, Ủy ban nhân dân quận triển khai⁶³, hướng dẫn⁶⁴, đôn đốc⁶⁵ các cơ quan, đơn vị thuộc quận rà soát và xây dựng quy chế và quản lý, sử dụng tài sản công theo Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý⁶⁶.

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: Tính đến quý I năm 2025 quận có 71/71 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận được giao quyền tự chủ giai đoạn 2023-2025,

⁶⁰ Quyết định số 6075/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố.

⁶¹ Công văn số 472/UBND-TCKH ngày 06 tháng 02 năm 2025 về phối hợp thực hiện nhiệm vụ phối hợp thực hiện nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án theo Quyết định số 5798/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

⁶² Công văn số 624/UBND-TCKH ngày 19 tháng 02 năm 2025 về công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành.

⁶³ Kế hoạch số 347/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 6573/KH-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của UBND Gò Vấp về triển khai Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, thuộc phạm vi quản lý của UBND quận Gò Vấp; Công văn số 476/UBND-TCKH ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc kiểm tra, rà soát số liệu, báo cáo kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Quyết định số 213/QĐ-TTg của Chính phủ

⁶⁴ Công văn số 334/UBND-TCKH ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc triển khai các văn bản hướng dẫn bổ sung của Bộ Tài chính, Sở Tài chính về tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

⁶⁵ Công văn số 726/UBND-TCKH ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc đẩy nhanh tiến độ tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Quyết định số 213/QĐ-TTg của Chính phủ

⁶⁶ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

giảm 01 đơn vị do thực hiện sáp nhập Trường Mầm non Tường Vi và trường Mầm non Hạnh Thông Tây:

- 07 đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên
- 63 đơn vị tự chủ một phần chi thường xuyên:
- + 03 đơn vị tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên.
- + 43 đơn vị tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên.
- + 17 đơn vị tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên - 01 đơn vị do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên.

Trong năm 2025, các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Việc hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp: Quận hiện đang chờ Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp phần đầu tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới so với năm trước liền kề của Thành phố, để Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện.

5.2. Những mặt làm được, hạn chế

Ủy ban nhân dân quận tập trung, chú trọng trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính công, tài sản công ngày càng được đẩy mạnh, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và hiện đại hóa hệ thống tài chính tại địa phương, cũng như toàn thành phố theo Đề án. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước giảm 57 tỷ (giảm 6,15%) so với cùng kỳ năm 2024.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Kết quả các nhiệm vụ trong kế hoạch

Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và triển khai Đề án xây dựng Thành phố thông minh theo chức năng, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị và ở địa phương: Vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung liên thông kết nối, chia sẻ dữ liệu giúp tạo luồng thông tin tự động giữa các hệ thống các cơ quan nhà nước trên địa bàn quận, cụ thể như sau: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Thành phố (LGSP); Nền tảng tích hợp, chia sẻ Kho dữ liệu dùng chung; Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị người dân qua tổng đài 1022; Nền tảng họp trực tuyến; Hệ thống Dashboard theo dõi Kinh tế - Xã hội; Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính Thành phố, Phần mềm Quản lý khiếu nại tố cáo. Triển khai và nhập báo cáo Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của Thành phố tại Quận Gò Vấp trên Hệ thống đánh giá, theo dõi Chuyển đổi số của Thành phố (<https://dti.tphcm.gov.vn>). Tổ chức lấy ý kiến góp

ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số và Đề án Xây dựng đô thị thông minh tại quận Gò Vấp năm 2025⁶⁷.

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và một phần: Triển khai và vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố (công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá hài lòng việc giải quyết thủ tục hành chính) kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia của văn phòng Chính phủ và hệ thống xác thực, định danh của Bộ Công an⁶⁸.

Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: Hệ thống Quản lý văn bản - Hồ sơ công việc đã triển khai liên thông kết nối với Thành phố, các Sở ngành và các đơn vị thuộc Quận ủy, UBND quận, Ủy ban nhân dân 12 phường và các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn quận với tổng số tài khoản được cấp là 794 tài khoản. Đồng thời, có 464/501 cán bộ, công chức trên địa bàn quận được cấp và sử dụng chữ ký số (tổ chức: 28; cá nhân: 436), đạt tỷ lệ 92,61%. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện 100% việc gửi, nhận văn bản điện tử có áp dụng chữ ký số giữa các đơn vị thuộc quận, kết quả đến nay có trên 17.985 văn bản đến và trên 22.430 văn bản đi được luân chuyển, xử lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc. Đồng thời, từ tháng 5 năm 2024, Ủy ban nhân dân quận triển khai áp dụng bổ sung chức năng đánh giá chất lượng tham mưu văn bản trên phần mềm quản lý văn bản - hồ sơ công việc, qua đó làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 12 phường.

Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Vận hành hiệu quả Hệ thống Hội nghị trực tuyến phục vụ về công tác tuyên truyền, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, tập huấn trực tuyến, hội nghị sơ kết, tổng kết chỉ đạo điều hành giữa Thành phố - Quận - Phường (đạt 100% các đơn vị tham gia). Ngoài ra, Ủy ban nhân dân quận đã thuê dịch vụ Suremeet hoptructuyen.tphcm.gov.vn) triển khai họp trực tuyến giữa Quận và 12 phường, Ban chỉ huy Quân sự quận, Ban chỉ huy Công an quận; đảm bảo đường truyền kết nối thông suốt trong các buổi họp, hội nghị trên địa bàn.

Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin trên địa bàn quận⁶⁹.

Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Tiếp tục đẩy mạnh việc thanh toán điện tử, thực hiện việc sử dụng mã QR

⁶⁷ Công văn số 59/VP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng UBND quận.

⁶⁸ Số lượng phiếu khảo sát: 920 (phát phiếu): Trong đó: Tỷ lệ hài lòng: 99,78%, Không hài lòng: 0,22%.

⁶⁹ Quyết định số 3905/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của UBND quận Gò Vấp

trong thanh toán các giao dịch hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Quận Gò Vấp, kết hợp thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Kết quả ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan, đơn vị: Trong quý I năm 2025, Ủy ban nhân quận đã ban hành Kế hoạch triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo phiên bản Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và triển khai thực hiện ISO điện tử vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn quận Gò Vấp⁷⁰.

6.2. Những mặt làm được, hạn chế

Thường xuyên nhắc nhở, chấn chỉnh cán bộ, công chức đảm bảo sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011. Bên cạnh những kết quả đạt được, còn tồn tại một số hạn chế như: Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa chưa đạt 55%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế (khách quan, chủ quan - giải pháp khắc phục)

Thực hiện hiệu quả chủ đề “*Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số; triển khai Nghị quyết số 98/2023 của Quốc hội; giải quyết cơ bản những vướng mắc, tồn đọng của Thành phố*”, lãnh đạo quận ủy, Ủy ban nhân dân quận đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính ở từng lĩnh vực, đến nay các cơ quan, đơn vị đã có kế hoạch triển khai, tiến độ hoàn thành kế hoạch của quận đạt trên 30%.

Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị địa phương trong triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch CCHC đã được ban hành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu CCHC, đề kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, hạn chế trong công tác CCHC; Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung về công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện; triển khai tìm kiếm các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn huyện.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; Nâng cao chất lượng công tác theo dõi thi hành pháp luật, thực hiện

⁷⁰ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND quận Gò Vấp.

kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do UBND quận, phường ban hành theo quy định; tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, lồng ghép việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật với tuyên truyền công tác CCHC.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác cải cách TTHC, KSTTHC; tích cực kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận. Thực hiện kịp thời việc rà soát, thống kê thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế đồng thời, công bố công khai, duy trì và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc để từ đó tránh phát sinh tiêu cực cũng như phát huy tính chủ động của cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những mặt đạt được, vẫn còn một vài hạn chế cần tiếp tục có những giải pháp khắc phục như: tiến độ ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức cho các cơ quan chuyên môn còn chậm; chỉ tiêu việc thực hiện số hóa hồ sơ chưa đạt 55% chưa được đảm bảo; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính còn thấp; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đôi khi bị lỗi phát sinh ít nhiều ảnh hưởng việc giải quyết hồ sơ cho người dân.

Quy trình thực hiện DVC trực tuyến trên Hệ thống còn một số điểm chưa thực sự hợp lý. Nhiều trường hợp phức tạp, công chức có kinh nghiệm mới xác định quy trình chính xác.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư định kỳ lấy ý kiến của các địa phương để dần hoàn thiện hệ thống đăng ký kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, có chức năng đính kèm kết quả được ký số.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố chưa kết nối dữ liệu, đồng bộ với Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đề xuất thành phố nghiên cứu, xem xét kết nối 2 hệ thống để tránh tình trạng công chức phải nhập dữ liệu đăng ký 02 lần trên 02 hệ thống.

Hoàn thiện hạ tầng CNTT để khắc phục các sự cố đường truyền đảm bảo hệ thống thông tin được liên thông xuyên suốt; Nhanh chóng hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 thuộc lĩnh vực cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, bán lẻ sản phẩm rượu và giấy đủ điều kiện của hàng bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) chai.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nội dung theo Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận về ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình công tác Cải cách hành chính và nâng cao chỉ số Cải cách hành chính trên địa bàn quận giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận về Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 4086/KH-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận về phát động phong trào thi đua “Cải cách hành chính” trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2023-2025.

2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác CCHC định kỳ tối thiểu 40% các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường.

3. Rà soát và tổ chức thực hiện các giải pháp cải thiện, khắc phục hạn chế, thiếu sót trong công tác đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính (Chỉ số PAR-Index) của Thành phố, quận; đồng thời hướng dẫn việc triển khai thực hiện đánh giá, xác định chỉ số PAR INDEX tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân các phường theo Đề án của Bộ Nội vụ, của Ủy ban nhân dân Thành phố và của Ủy ban nhân dân quận.

4. Thực hiện thẩm định, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát 100% văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Thẩm định và trình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức cho các cơ quan chuyên môn.

5. Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định mới, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; tập trung thực hiện hoàn thành Đề án vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị thuộc quận; Thực hiện kiểm tra chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan đơn vị; trong đó đảm bảo số lượng cấp phó của cơ quan, đơn vị theo quy định; đảm bảo tuyển dụng, sử dụng, bố trí CBCCVC phải theo đúng yêu cầu vị trí việc làm và quy định pháp luật.

6. Tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu; Triển khai đối thoại doanh nghiệp, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp tiếp xúc, lắng nghe

và giải quyết các kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển; thực hiện các biện pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 và thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đẩy mạnh các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác giải ngân vốn đầu tư công được giao.

7. Tập trung triển khai thực hiện quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính; tập trung triển khai thực hiện giải quyết TTHC ngay trong ngày.

8. Tiếp tục triển khai các dự án xây dựng nâng cấp hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc; ứng dụng công nghệ thông tin quận Gò Vấp; Triển khai thực hiện Quyết định phục vụ triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố, triển khai chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng hoạt động thực thi công vụ trên môi trường số; Hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của quận và nâng cấp các Cổng thành phần theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh trên địa bàn quận để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm của Ủy ban nhân dân quận; triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh: hoàn thành triển khai cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến. / *ma*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPUB Thành phố (KSTTHC);
- UBND quận: các PCT UBND quận;
- Thành viên BCĐ CCHC quận;
- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quận;
- Chủ tịch UBND 12 phường;
- UBMTTQVN quận;
- Lưu: VT, PNV-CCHC (Thanh).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trí Dũng



PHỤ LỤC 1A
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA QUẬN GÒ VẤP
(Kèm theo Báo cáo số 849/BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	14	
1.2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	30	
1.2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	89	
1.2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	17	
1.3.	Kiểm tra CCHC		0	
1.3.1.	Số cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
1.3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.4.	Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao			
1.4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	35	
1.4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	6	
1.4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.4.	Số nhiệm vụ đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
1.5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1.	Số lượng phiếu khảo sát		920	

1.5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5.3.	Kết quả khảo sát	Số lượt	920	
1.5.3.1.	Hài lòng	%	99.78	
1.5.3.2.	Không hài lòng	%	0.22	
1.6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	



PHỤ LỤC 2A
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH THỂ CHẾ CỦA QUẬN GÒ VẤP

(Kèm theo Báo cáo số 849/BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách thể chế			
1.1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật do quận ban hành	Văn bản	2	
1.1.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu quận ban hành	Văn bản	2	
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành	Văn bản	0	
	Số Quyết định của UBND quận ban hành	Văn bản	2	
1.1.2.	Số VBQPPL do phường ban hành	Văn bản	344	
Trong đó	Số Nghị quyết của HĐND huyện, thành phố Thủ Đức ban hành	Văn bản	0	
	Số Quyết định của UBND phường ban hành	Văn bản	344	
1.2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	
1.2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của Thành phố	Văn bản	0	
1.2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
1.2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
1.2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
1.3.	Rà soát văn bản			
1.3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của quận	Văn bản	17	
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
1.3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
1.3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	



PHỤ LỤC 3A
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH CỦA QUẬN GÒ VẤP
(Kèm theo Báo cáo số 849/BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách thủ tục hành chính			
1.1.	Thống kê TTHC			
1.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		Không thuộc thẩm quyền
1.1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		Không thuộc thẩm quyền
1.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		Không thuộc thẩm quyền
1.1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Thủ tục	445	
Trong đó	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	294	
	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	151	
1.2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
1.2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	37	
1.2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	52	
1.2.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	49.89%	
1.2.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100%	
1.2.5.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
1.2.6.	Số TTHC của cơ quan ngành dọc đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa của cơ quan	Thủ tục	0	
1.3.	Kết quả giải quyết TTHC			

1.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.97%	
1.3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	9200	
1.3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	9197	
1.3.2.3.	Tổng số TTHC của cơ quan ngành dọc đã thực hiện tiếp tại Bộ phận một cửa của cơ quan đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
1.3.2.4.	Số TTHC của cơ quan ngành dọc đã thực hiện tiếp tại Bộ phận một cửa của cơ quan đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
1.3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.996%	
1.3.2.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	55677	
1.3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	55675	
1.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai của địa phương được giải quyết đúng hạn (2 cấp)	%	100%	(04/04)
1.3.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng của địa phương được giải quyết đúng hạn (2 cấp)	%	99.50%	(603/606)
1.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
1.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	5	
1.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	5	



PHỤ LỤC 4A
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA QUẬN GÒ VẤP
(Kèm theo Báo cáo số 849/BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
1.1.1.	Số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan	10	
1.1.2.	Số ban quản lý thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	2	
1.1.3.	Số đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị	70	
Trong đó	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	70	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	6.7	
1.2.	Số liệu về biên chế công chức			
1.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	475	
1.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	440	
1.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
1.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
1.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
1.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
1.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	3844	
1.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	3558	
1.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
1.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	0	

1.4.	Tổng số người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022	Người	330	
1.4.1.	Số người làm việc theo hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022	Người	12	
1.4.2.	Số người làm việc theo hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022	Người	318	

PHỤ LỤC 5A
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH
CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ CỦA QUẬN GÒ VẤP

(Kèm theo Báo cáo số 849/BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách chế độ công vụ			
1.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan	12 cơ quan và 12 phường	Ngày 19 tháng 6 năm 2024, Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định số 1700/QĐ-UBND về phân bổ số lượng vị trí việc làm đối với Ủy ban nhân dân các phường. Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 về phân bổ số lượng vị trí việc làm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc quận.
1.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Đơn vị	71	Ủy ban nhân dân quận đã phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của 64 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận 07 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định.
1.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
1.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển)	Người	0	
1.2.2.	Số công chức được tuyển dụng (xét tuyển)	Người	0	

1.2.3.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
1.2.4.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
1.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	50	Hình thức: Xét tuyển (Trung tâm Y tế quận Gò Vấp).
1.2.6.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
1.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
1.3.1.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
1.3.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	1	
1.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)			
1.4.1.	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
1.4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện, UBND phường bị kỷ luật	Người	2	
1.4.3.	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật	Người	3	
1.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	3	
1.5.	Tuyển dụng, quản lý cán bộ, công chức xã, thị trấn	Người		
1.6.1	Số công chức xã, thị trấn được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
1.6.2	Số công chức xã, thị trấn được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
1.6.4.	Số công chức xã, thị trấn bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)	Người	1	
1.6.5.	Số cán bộ xã, thị trấn bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)	Người	0	
1.6.	Số người hoạt động không chuyên trách được tuyển dụng	Người	17	



PHỤ LỤC 6A
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG CỦA QUẬN GÒ VẤP

(Kèm theo Báo cáo số 849/BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cải cách tài chính công			
1.1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	2	
1.1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	329,162	
1.1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	6,400	
1.2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		71	
1.2.1.	Tổng số ĐVSNCL tại địa phương	Đơn vị	71	
1.2.2.	Số ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2.3.	Số ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	7	
1.2.4.	Số ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	63	
1.2.4.1.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	3	
1.2.4.2.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	43	
1.2.4.3.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	17	
1.2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1	
1.2.6.	Số lượng ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	



PHỤ LỤC 7A
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH,
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ CỦA QUẬN GÒ VẤP
(Kèm theo Báo cáo số 849/BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
1.1.	Triển khai các Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0	1	
		Hoàn thành = 1		
1.2.	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố	Chưa có = 0	2	
		Đang làm = 1		
		Hoàn thành = 2		
1.3.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số			
Trong đó	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được cấp chứng thư số	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp xã được cấp chứng thư số	%	100	
1.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0	2	
		Đang làm = 1		
		Hoàn thành = 2		
1.5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
1.5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành			
Trong đó	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND cấp huyện	%	100	
	Tỷ lệ các cơ quan ngành dọc đã kết nối, liên thông với UBND cấp huyện	%	100	



	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND cấp huyện	%	100	
1.5.2.	Tổng số văn bản đi do UBND cấp huyện và UBND cấp xã phát hành	Văn bản	3854	
1.5.2.1.	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>)	%	100	
1.5.2.2.	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
1.6.	Vận hành hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của Thành phố			
1.6.1.	Đã kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của Thành phố	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
1.6.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
1.7.	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến			
1.7.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	100%	
1.7.1.1.	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	DVC	128	
1.7.1.2.	Số lượng DVC TT toàn trình	DVC	128	
1.7.2.	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	71.74%	
1.7.2.1.	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến và trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	DVC	46	
1.7.2.2.	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	DVC	33	
1.7.3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	64.07%	
1.7.3.1.	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến và trực tiếp)	Hồ sơ	2747	
1.7.3.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	1760	
1.7.4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	76.07%	
1.7.4.1.	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến và trực tiếp)	Hồ sơ	836	
1.7.4.2.	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	1099	
1.7.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	

1.7.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	111	
1.7.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	111	
1.8.	Ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001 tại đơn vị			
Trong đó	Số phòng, ban chuyên môn thực hiện	Cơ quan, đơn vị	10	
	Số UBND cấp xã thực hiện	Cơ quan, đơn vị	12	

